
(Đề thi có ____ trang)

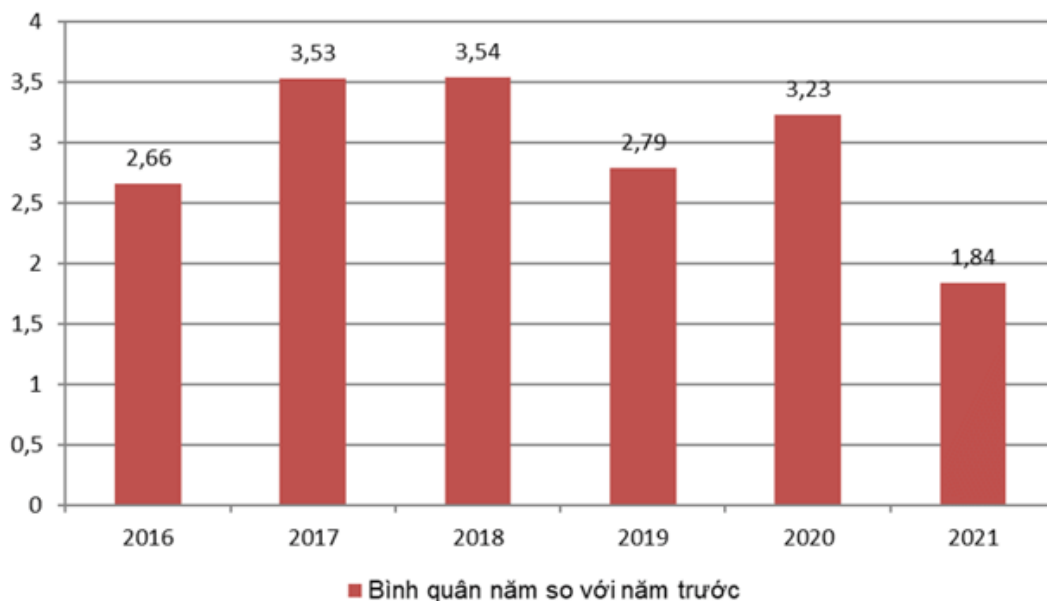
Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 812

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Theo quy định của pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi bắt giữ người đang

- A. Không chế và bắt giữ tên trộm.
- B. thực hiện hành vi giết người.
- C. thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng.
- D. Không chế và bắt giữ con tin.

Câu 2. Quan sát biểu đồ dưới đây và cho biết: trong giai đoạn 2016 - 2021, ở Việt Nam tình trạng lạm phát ở mức độ như thế nào?



Tốc độ tăng CPI của các năm giai đoạn từ 2016 - 2021

- A. Lạm phát vừa phải.
 - B. Lạm phát nghiêm trọng.
 - C. Siêu lạm phát.
 - D. Lạm phát phi mã.
- Câu 3.** Đối với mỗi quốc gia, phát triển kinh tế thể hiện ở nội dung nào dưới đây?
- A. Chuyển dịch cơ cấu ngành.
 - B. Chuyển đổi mô hình tiền tệ.
 - C. Chuyển dịch vùng sản xuất.
 - D. Chuyển dịch việc phân phối.

Câu 4. Anh B đến đại lý bán bảo hiểm để mua bảo hiểm phòng chống cháy nổ cho tòa chung cư mini mà anh sở hữu Anh B đã sử dụng loại hình bảo hiểm nào dưới đây?

- A. Bảo hiểm thương mại.
- B. Bảo hiểm thất nghiệp.
- C. Bảo hiểm xã hội.
- D. Bảo hiểm y tế.

Câu 5. Chính sách an sinh xã hội **không** có vai trò nào dưới đây đối với đối tượng được hưởng?

- A. Quản lý xã hội.
- B. Ngăn ngừa rủi ro.
- C. Phòng ngừa biến cố.
- D. Khắc phục rủi ro.

Câu 6. Từ ngày 11/1/2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), sự kiện lớn này đã để lại nhiều dấu ấn tích cực trên hành trình đổi mới và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Việc gia nhập WTO là biểu hiện của hình thức hội nhập kinh tế quốc tế nào dưới đây?

- A. Toàn cầu.
- B. Toàn quốc.
- C. Khu vực.
- D. Song phương.

Câu 7. Dùng để biểu thị thu nhập của nền kinh tế trong một thời kỳ nhất định được tính bằng tổng thu nhập từ hàng hóa, dịch vụ cuối cùng do công dân của quốc gia đó tạo ra trong một năm là

- A. tổng thu nhập quốc dân (GNI).
- B. tổng thu nhập quốc nội (GDP).
- C. tổng thu nhập quốc nội trên đầu người.
- D. tổng thu nhập quốc dân trên đầu người.

Câu 8. Gia đình chị A ở xã LK làm nghề dệt khăn choàng truyền thống (sử dụng khung dệt tay). Cùng xã có gia đình chị B trước đây cũng sử dụng khung dệt tay để dệt khăn choàng nhưng gần đây chị B có nhập về một dây chuyền sản xuất tự động nên sản lượng làm ra nhiều hơn, chất lượng đồng đều hơn nên giá bán cũng rẻ hơn sản phẩm bên gia đình chị A. Chỉ ra nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh trong tình huống trên là gì?

- A. Tự do sản xuất.
- B. Tồn tại nhiều chủ sở hữu.
- C. Không tuân thủ nguyên tắc kinh doanh.
- D. Điều kiện sản xuất khác nhau.

Câu 9. Theo Luật Bình đẳng giới năm 2006, nam, nữ đều bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin, nguồn vốn, thị trường,... thuộc lĩnh vực nào sau đây?

- A. Chính trị.
- B. Y tế.
- C. Kinh tế.
- D. Lao động.

Câu 10. Phát biểu nào đây là sai về ưu điểm của cơ chế thị trường?

- A. Cơ chế thị trường thúc đẩy liên kết hợp tác quốc tế.
- B. Cơ chế thị trường giúp cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
- C. Cơ chế thị trường điều tiết sản xuất, lưu thông hàng hóa.
- D. Cơ chế thị trường làm gia tăng đói nghèo trong nền kinh tế.

Câu 11. Khoản tiền tăng thêm tính vào giá cả hàng hóa từ quá trình sản xuất, lưu thông mà người tiêu dùng phải chịu là loại thuế nào sau đây?

- A. Thuế thu nhập cá nhân.
- B. Thuế giá trị gia tăng.
- C. Thuế bảo vệ môi trường.
- D. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân chủ quan dẫn đến tình trạng thất nghiệp?

- A. Tự thôi việc do không hài lòng với công việc đang có.
- B. Người lao động bị sa thải do vi phạm kỉ luật.
- C. Nền kinh tế suy thoái nên doanh nghiệp thu hẹp sản xuất.
- D. Thiếu chuyên môn, nghiệp vụ và kĩ năng làm việc.

Câu 13. Theo quy định của pháp luật hiện hành, người có hành vi tự ý xâm nhập trái phép chỗ ở của người khác phải chịu trách nhiệm pháp lí nào sau đây?

- A. Cảnh cáo, nhắc nhở ở địa phương nơi cư trú.
- B. Phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.
- C. Cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 02 năm.
- D. Phạt tiền từ 200.000đ đến 500.000đ.

Câu 14. Việc làm nào sau đây **không** thuộc quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội của công dân?

- A. Vận động mọi người góp ý về các vấn đề của địa phương.
- B. Góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.
- C. Quyết định hình thức quản lí nhà nước ở cơ sở.
- D. Tham gia thảo luận về các vấn đề quan trọng của đất nước.

Câu 15. Một trong những yếu tố thể hiện sự khác biệt căn bản giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế là

- A. tổng sản phẩm quốc nội.
- B. chỉ số phát triển con người.
- C. tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người.
- D. thu nhập quốc dân bình quân đầu người.

Câu 16. Quá trình phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành sản xuất khác nhau để tạo ra sản phẩm là một trong những nội dung của hoạt động nào sau đây?

- A. Phân phối.
- B. Trao đổi.
- C. Tiêu dùng.
- D. Sản xuất.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 17, 18, 19

Về kinh tế, từng bước thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển năng lượng sạch; thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững. Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 đạt trung bình 7%/năm, nâng mức thu nhập bình quân đầu người hằng năm tính theo GDP tăng lên 3.200 - 3.500 USD (so với mức 2.100 USD năm

2015). Lạm phát giữ ở mức dưới 5%. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; năm 2014 đã có 1,4 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội, trên 8,5 triệu người tham gia bảo hiểm thất nghiệp, trên 72% dân số tham gia bảo hiểm y tế. Đời sống nhân dân được cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người đạt 2.052 USD/người (2014). Tuổi thọ trung bình đạt 73,5 tuổi (2015). Hoàn thành nhiều mục tiêu Thiên niên kỷ.

Câu 17. Việc tạo ra các sản phẩm sạch, xanh, đóng góp vào sản xuất và tiêu dùng bền vững là trách nhiệm của chủ thể nào sau đây?

- A. Chủ thể sản xuất.
- B. Chủ thể Nhà nước.
- C. Chủ thể tiêu dùng.
- D. Chủ thể trung gian.

Câu 18. Chính sách an sinh xã hội nào đã được đề cập trong thông tin trên?

- A. Chính sách về bảo hiểm.
- B. Chính sách hỗ trợ việc làm.
- C. Chính sách trợ giúp xã hội
- D. Chính sách bảo đảm các dịch vụ xã hội cơ bản.

Câu 19. Trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh, một trong những điều kiện mà cần chủ thể cần phân tích là yếu tố

- A. Thị trường.
- B. Lợi nhuận.
- C. Nhà nước.
- D. Quốc tế.

Câu 20. Nội dung nào dưới đây **không** phải là chỉ tiêu để đánh giá sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong thông tin trên?

- A. Thu nhập bình quân đầu người (GNI/người)
- B. Tỷ lệ lạm phát và tăng giá hàng tiêu dùng.
- C. Thực hiện chính sách an sinh xã hội.
- D. Công tác giải quyết việc làm, bảo hiểm.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 21, 22

Kể từ khi chính thức gia nhập WTO, Việt Nam đã ghi nhận những thành tựu về phát triển kinh tế. Việt Nam trở thành nền kinh tế có độ mở cao, tới 200% GDP và cải thiện cán cân thương mại hàng hóa, chuyển từ nhập siêu sang xuất siêu trong giai đoạn 2016 - 2020. Đến năm 2020 nhiều hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương đã có hiệu lực, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa của nước ta ngày càng mở rộng. Theo Tổng cục Thống kê, từ năm 2016 đến năm 2022, cán cân thương mại của Việt Nam luôn đạt thặng dư với mức xuất siêu tăng dần qua các năm. Năm 2022, cán cân thương mại xuất siêu đạt 12,4 tỷ USD, là năm thứ 7 liên tiếp cán cân thương mại hàng hóa ở mức thặng dư mặc dù gặp nhiều khó khăn sau ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh COVID-19. Trở thành một trong 20 nền thương mại lớn nhất thế giới.

Câu 21. Để có thể đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, các doanh nghiệp trong nước đã được hỗ trợ vay vốn từ ngân hàng trong nước. Việc hỗ trợ cho vay với lãi suất ưu đãi thể hiện hình thức tín dụng nào?

- A. Tín dụng nhà nước
- B. Tín dụng ngân hàng.
- C. Tín dụng thương mại.
- D. Tín dụng tiêu dùng.

Câu 22. Cán cân thương mại luôn đạt thặng dư thể hiện hoạt động kinh tế đối ngoại nào trong hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam?

- A. Thương mại quốc tế.
- B. Xuất nhập khẩu.
- C. Đầu tư quốc tế.
- D. Dịch vụ thu ngoại tệ.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 23, 24

Theo thống kê, hiện nước ta có khoảng hơn 20% dân số là những đối tượng yếu thế trong xã hội, trong đó khoảng trên 12 triệu người cao tuổi, gần 7 triệu người khuyết tật, người có vấn đề sức khỏe tâm thần, 2 triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khoảng 2 triệu lượt hộ gia đình cần được trợ giúp đột xuất hàng năm, 234.000 người nhiễm HIV được phát hiện, khoảng 30.000 nạn nhân bị bạo lực, bạo hành trong gia đình. Rất nhiều trẻ em không được đến trường, chăm sóc y tế ban đầu, nhiều học sinh, sinh viên vừa phải thu xếp việc học vừa phải làm thêm kiếm tiền trang trải cuộc sống do hoàn cảnh quá khó khăn. Ngoài ra, còn các đối tượng là phụ nữ, trẻ em bị ngược đãi, bị mua bán, bị xâm hại, hoặc lang thang kiếm sống trên đường phố cần được sự trợ giúp của Nhà nước và xã hội.

Câu 23. Để có thể đảm bảo cân bằng giữa việc học và đi làm, sinh viên phải có kế hoạch tài chính cá nhân như thế nào?

- A. Chủ động lập quỹ dự phòng, có mục tiêu về tài chính của bản thân.
- B. Cắt hết các khoản chi thiết yếu để phục vụ cho việc học và đi làm.
- C. Bỏ học để đi làm.
- D. Kêu gọi sự giúp đỡ của Nhà nước hoặc các lực lượng xã hội.

Câu 24. Việc thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng là người yếu thế trong xã hội có vai trò nào dưới đây?

- A. Tạo gánh nặng cho xã hội.
- B. Giúp họ bớt tự ti, mặc cảm.
- C. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo.
- D. Tạo bình đẳng trong xã hội.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau:

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,96%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,12%; khu vực dịch vụ chiếm 42,54%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,38%. Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2023 ước đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 430 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 101,9 triệu đồng/người, tương đương 4.284,5 USD, tăng 160 USD so với năm 2022. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 199,3 triệu đồng/lao động (tương đương 8.380 USD/lao động, tăng 274 USD so với năm 2022); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 3,65% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2023 ước đạt 27%, cao hơn 0,6 điểm phần trăm so với năm 2022).

a) Thu nhập 4284,5USD/1 người năm 2023 thể hiện thu nhập quốc dân bình quân theo đầu người của nước ta.

b) Năng suất lao động là một chỉ tiêu cơ bản phản ánh sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của một quốc gia..

c) Trình độ của người lao động là tiêu chí để đánh giá sự phát triển kinh tế.

d) Cơ cấu ngành kinh tế chuyên dịch phù hợp với các chỉ tiêu về phát triển kinh tế.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau:

Bảo đảm nước sạch cho nhân dân là một nhiệm vụ và mục tiêu quan trọng mang tầm quốc gia. Luật bảo vệ môi trường năm 2014 đã quy định về bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư, hộ gia đình và quản lý chất thải, nước thải. Chính phủ đã ban hành Chương trình mục tiêu Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015; Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với mục tiêu tổng thể là đảm bảo người dân nông thôn được quyền tiếp cận sử dụng dịch vụ cấp nước sạch công bằng, thuận lợi, an toàn với chi phí hợp lý; phấn đấu đến năm 2030 có 65% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; đến năm 2045, phấn đấu 100% người dân nông thôn được sử dụng nước sạch và vệ sinh an toàn, bền vững.

a) Chỉ tiêu về nước sạch và vệ sinh môi trường là một chỉ tiêu quan trọng đánh giá sự tăng trưởng kinh tế.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch là nội dung của chính sách việc làm, xóa đói giảm nghèo.

c) Giải quyết vấn đề nước sạch cũng chính là thực hiện tốt quyền con người.

d) Vấn đề nước sạch vừa là vấn đề an sinh xã hội vừa là vấn đề chất lượng sống của người dân

Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau:

Với mong muốn xây dựng thành công chuỗi cửa hàng phân phối thực phẩm sạch trên địa bàn huyện X. Sau khi tham khảo một số mô hình cũng như kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh doanh này. Anh H đã lên kế hoạch chi tiết để thực hiện ý tưởng kinh doanh của mình. Qua tìm hiểu thực tế anh nhận thấy, đây là sản phẩm đang có nhu cầu lớn, nếu chất lượng đảm bảo thì hoàn toàn có thể chiếm lĩnh được lòng tin của người tiêu dùng. Đặc biệt, qua tư vấn của bạn bè, anh H đã dự liệu được những rủi ro, khó khăn tiềm ẩn để có giải pháp khắc phục. Trên cơ sở tìm hiểu và đánh giá này, anh H đã lên kế hoạch chi tiết việc bán hàng, tiếp thị, quảng cáo để quảng bá giới thiệu sản phẩm đến khách hàng. Sự cam kết của anh đối với việc cung cấp sản phẩm chất lượng cao và an toàn đã thu hút được người tiêu dùng. Chính các yếu tố này

đã giúp anh H xây dựng thành công thương hiệu của mình trên địa bàn huyện X, anh dự định sẽ tiếp tục mở rộng các cửa hàng để hình thành chuỗi cửa hàng chất lượng cao.

- a) Anh H đã biết xác định chiến lược kinh doanh.
- b) Giữa việc xác định mục tiêu và ý tưởng kinh doanh chưa có sự thống nhất.
- c) Anh H đã biết đánh giá cơ hội rủi ro và có biện pháp xử lý.
- d) Anh H chưa biết phân tích các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh.

Câu 4. Đọc đoạn thông tin sau:

Đến nay, nước ta đã có quan hệ chính thức với 189/193 quốc gia và vùng lãnh thổ (trong đó có 4 đối tác chiến lược toàn diện, 17 đối tác chiến lược, 13 đối tác toàn diện); có quan hệ thương mại với 224 đối tác và quan hệ hợp tác với hơn 300 tổ chức quốc tế; đã ký hơn 90 hiệp định thương mại song phương, gần 60 hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư; đàm phán, ký kết và thực thi 19 Hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương với hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới; trong đó 16 FTA đã có hiệu lực với hơn 60 đối tác, phủ rộng khắp các châu lục với tổng GDP chiếm gần 90% GDP toàn cầu, đưa Việt Nam trở thành một trong những nước dẫn đầu khu vực về tham gia các khuôn khổ hợp tác kinh tế song phương và đa phương.

- a) Kinh tế đối ngoại là yếu tố giữ vai trò quan trọng góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.
- b) Nước ta có quan hệ hợp tác kinh tế với 189/193 quốc gia và vùng lãnh thổ.
- c) Việc ký kết các hiệp định thương mại song phương và đa phương giúp Việt Nam mở rộng hoạt động kinh tế đối ngoại.
- d) Hoạt động kinh tế đối ngoại gồm: hoạt động thương mại quốc tế và hoạt động đầu tư quốc tế.

----- **HẾT** -----
ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
A	A	A	A	A	A	A	D	C	D	B	C	C	C	B	A	A	A	A	B	B	A	A	D

1	1	1	1	2	2	2	2	3	3	3	3	4	4	4	4
a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d
S	S	S	D	S	S	D	D	D	S	D	S	D	S	D	S